TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 16-7-2024
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Vinh

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản Mòn, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lò Văn C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản Mòn, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn C kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 10/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2019 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm

sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lò Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Lò Văn C.

Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn C có 01 (một) con chung là cháu Lò Hải Đạt, sinh ngày 28/9/2015.

Cháu Đạt đang ở với chị Lò Thị H. Chị Lò Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lò Hải Đạt.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị H không yêu cầu anh Lò Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị H cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lò Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lò Văn C và Chị Lò Thị H có đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thôm Mòn, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống đến năm 2019 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Lò Văn C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn chị Lò Thị H.

Về con chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị H có 01 (một) con chung là cháu Lò Hải Đạt, sinh ngày 28/9/2015. Hiện tại cháu Lò Hải Đạt đang sống chung với chị Lò Thị H.

Anh Lò Văn C đề nghị giao cháu Lò Hải Đạt, sinh ngày 28/9/2015 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lò Văn C cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Lò Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Hải giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Lò Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Chính giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Tại biên bản xác minh ngày 12/6/2024: Tại bản Mòn, xã Thôm Mòn, huyện TC, tỉnh Sơn La. Anh Lò Văn C và chị Lò Thị H có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện TC. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không không nắm rõ. Hiện tại anh Lò Văn C và chị Lò Thị H đã sống ly thân. Anh Lò Văn C và chị Lò Thị H có 01 (một) con chung là cháu Lò Hải Đạt, sinh ngày 28/9/2015 Hiện tại cháu Lò Hải Đạt đang sống chung với chị Lò Thị H. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 11/6/2024, cháu Lò Hải Đạt có nguyện vọng là ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn C.

Về con chung: Giao cháu Lò Hải Đạt, sinh ngày 28/9/2015 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Lò Thị H không yêu cầu).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị H, anh Lò Văn C cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lò Văn C có địa chỉ tại bản Mòn, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Lò Thị H, bị đơn anh Lò Văn C: Nguyên đơn chị Lò Thị H, bị đơn anh Lò Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn C kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 10/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thôm Mòn, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại chị Lò Thị H và anh Lò Văn C đã sống ly thân, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Hải cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Lò Văn C. Anh Lò Văn C nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hải và anh Chính lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn C. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn C có 01 (một) con chung là cháu Lò Hải Đạt, sinh ngày 28/9/2015. Chị Lò Thị H và anh Lò Văn C đều có ý kiến giao cháu Lò Hải Đạt cho chị Lò Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Lò Thị H không yêu cầu anh Lò Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hải, anh Chính có nơi cư trú rõ ràng, đều có thu nhập. Chị Hải, anh Chính đều có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Ý kiến cháu Lò Hải Đạt có nguyện vọng là ở với mẹ.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cháu Lò Hải Đạt, sinh ngày 28/9/2015 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Lò Thị H, anh Lò Văn C cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Hải Đạt, sinh ngày 28/9/2015 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Lò Thị H không yêu cầu).

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn C cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001786, ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H, anh Lò Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã TM, huyện TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng